TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2018/HSST**
Ngày: **23/11/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Rô Be**

2. Ông **Đinh Khắc Việt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Trần Chí Thức** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/HSST-QĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Anh T - sinh năm 1989, tại V, Cần Thơ

Nơi ĐKTT: ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Chồng tên Phan H, sinh năm 1987, có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018. Con ông Nguyễn Hiền H (Nguyễn Hoàng H) (chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1963. Tiền án: Ngày 28/12/2016 bị Tòa án nhân dân TP. Rạch Giá xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến nay vẫn chưa chấp hành án do họ, tên, chữ đệm cha của bị cáo T không phù hợp với các loại giấy tờ khác có trong hồ sơ vụ án. Tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/7/2018.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Văn Q – sinh năm 2002 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/6/2018, Nguyễn Thị Anh T đi đến Kinh T thuộc huyện V, thành phố Cần Thơ gặp một người tên T2 (không biết rõ tên thật, địa chỉ) mua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) ma túy đá đem về nhà chồng tên Phan H, địa chỉ số nhà 212, tổ 5, ấp K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang cất giấu để sử dụng.

Đến ngày 06/07/2018, Nguyễn Thị Anh T điện thoại cho Nguyễn Văn Q, sinh năm 2002, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang sang nhà bị cáo T để nhờ đi mua đồ ăn (vì bị cáo T mới sinh con được 4 ngày), khi Q qua đến thì T có cho Q một bịch ma túy đá để sử dụng, đến 13 giờ 30 phút cùng ngày khi Q vừa đi ra khỏi nhà thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang. Ngày bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải của Q đang mặc trên người 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín, kích thước 0,9x3cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy đá, đã được niêm phong (ký hiệu mẫu 01); 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu đỏ đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Qua khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Anh T phát hiện thu giữ 01 (một) bịch nilon màu trắng được hàn kín, kích thước 03 x 04 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy đá, được thu trong hộp nhựa để trong hộp giấy dưới bàn gỗ cách nơi T nằm khoảng 1,2m; 01 (một) bịch nilon màu trắng được hàn kín, kích thước 0,9 x 03 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy đá, được thu trong hộp nhựa để trong hộp giấy dưới bàn gỗ cách nơi T nằm khoảng 1,2m; 01 (một) bịch nilon màu trắng được hàn kín, kích thước 03 x 04 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy đá, được thu giữ trong hộp kín, trong túi xách màu đỏ để dưới bàn gỗ cách nơi T nằm 01m, (cả ba bịch trên đều được niêm phong trong phong bì ký hiệu mẫu 2); 01 (một) bình thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, được thu dưới bàn gỗ cách chỗ T nằm khoảng 01m; 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt nắp màu đỏ, có gắn thanh nỏ bằng thủy tinh và ống hút nhựa; 01 (một) cây dao bằng kim loại tự chế để trên đầu giường nơi T nằm ngủ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, đã qua sử

dụng của T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng, đã qua sử dụng của T; thu trên người của T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

* Kết luận giám định số 586/KL-KTHS ngày 11/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất đựng trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0501 gam.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất đựng trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,8048 gam.

* Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cây dao bằng kim loại tự chế để trên đầu giường nới T nằm ngủ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, đã qua sử dụng của T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng, đã qua sử dụng của T; thu trên người của T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong quá trình điều tra xác định là của Nguyễn Thị Anh T không có liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho T ngày 24/9/2018; trả lại cho Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu đỏ đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Đối với các vật chứng còn lại gồm 01 (một) bình thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, được thu dưới bàn gỗ cách chỗ T nằm khoảng 01m; 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt nắp màu đỏ, có gắn thanh nỏ bằng thủy tinh và ống hút nhựa; 02 (hai) phong bì có ký hiệu số 586/2018 (gói số 01), 586/2018 (gói số 02), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Lê Hoàng P và có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang là mẫu gửi lại sau giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng của gói số 01 và gói số 02 còn lại là 1,8131 gam đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Cơ quan thi hành án dân sự huyện T, theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKS-TH ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-TH ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Anh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Anh T. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Anh T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bản án số 285/2016/HSST ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bình thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, được thu dưới bàn gỗ cách chỗ T nằm khoảng 01m; 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt nắp màu đỏ, có gắn thanh nỏ bằng thủy tinh và ống hút nhựa; 02 (hai) phong bì có ký hiệu số 586/2018 (gói số 01), 586/2018 (gói số 02), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Lê Hoàng P và có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang là mẫu gửi lại sau giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng của gói số 01 và gói số 02 còn lại là 1,8131 gam.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 06/7/2018 bị cáo Nguyễn Thị Anh T đem số ma túy mua được từ huyện V, thành phố Cần Thơ, chia ra thành 04 bịch nylon cất giấu trong phòng ngủ của bị cáo T để sử dụng và khi cho Nguyễn Văn Quốc một bịch để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang, qua khám xét thu giữ trên người của Quốc và phòng ngủ của bị cáo T xác định Nguyễn Thị Anh T tàng trữ 04 bịch nylon có kích thước 3x4cm, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 1,8549 gam trong phòng ngủ của bị cáo Nguyễn Thị Anh T tại số nhà 212, tổ 5, ấp Kinh 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Theo bản kết luận giám định số: 586/KL-KTHS ngày 11/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 04 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu giám định là 1,8549 gam.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Anh T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ mới hơn 4 tháng tuổi, ngày công an bắt quả tang bị cáo tàng trữ trái phép ma túy tại nhà khi đó con của bị cáo em bé mới chỉ được 4 ngày tuổi, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bình thường của bé, sức đề kháng của bé yếu sẽ dễ bị mắc các bệnh là hậu quả của việc người mẹ sử dụng ma túy. Bị cáo đã có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, lẽ ra bị cáo phải cố gắng cai nghiện để nuôi dạy 5 người con bị cáo trong độ tuổi ăn học, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: bị cáo T có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa chấp hành án thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo đang nuôi con nhỏ, và bị cáo có ông nội Nguyễn Văn B là Liệt sỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trước khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bình thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, được thu dưới bàn gỗ cách chỗ bị cáo T nằm khoảng 01m; 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt nắp màu đỏ, có gắn thanh nỏ bằng thủy tinh và ống hút nhựa; 02 (hai) phong bì có ký hiệu số 586/2018 (gói số 01), 586/2018 (gói số 02), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Lê Hoàng P và có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang là mẫu gửi lại sau giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng của gói số 01 và gói số 02 còn lại là 1,8131 gam.

Trong vụ án này đối với Nguyễn Văn Q, qua giám định khối lượng ma túy tàng trữ trong người là 0,0501 gam không đủ định lượng để xử lý hình sự. Vì vậy Công an huyện T đã có quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Q. Đồng thời, qua điều tra Q khai nhận mua ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Anh T, nhưng qua điều tra, xác minh không có căn cứ xác định Q mua ma túy của T, vì vậy không xử lý bị cáo Nguyễn Thị Anh T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, là phù hợp.

Đối với Phan H là chồng của bị cáo T (không đăng ký kết hôn) qua điều tra H không biết việc bị cáo T có tàng trữ ma túy trong phòng ngủ. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý H, là phù hợp.

Đối với người tên T2 mà bị cáo T khai là người bán ma túy cho bị cáo T, qua điều tra, xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ, khi nào điều tra, xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau, là phù hợp, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Anh T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Anh T **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù.

- Hình phạt bản án trước số 285/2016/HSST ngày 28/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải chấp hành là 15 (mười lăm) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 02/6/2016 đến ngày 11/6/2016 là 09 ngày; được khấu trừ thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 26/9/2016 đến ngày 04/10/2016 là 09 ngày, tổng cộng là 18 ngày tù. Bị cáo còn phải chấp hành án là 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày tù.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Anh T phải chấp hành của 02 bản án còn lại là 29 (Hai mươi chín) tháng 12 (Mười hai) ngày tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bình thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, được thu dưới bàn gỗ cách chỗ bị cáo T nằm khoảng 01m; 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt nắp màu đỏ, có gắn thanh nỏ bằng thủy tinh và ống hút nhựa; 02 (hai) phong bì có ký hiệu số 586/2018 (gói số 01), 586/2018 (gói số 02), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Lê Hoàng P và có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang là mẫu gửi lại sau giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng của gói số 01 và gói số 02 còn lại là 1,8131 gam.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 19/QĐ-VKS-TH ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Anh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến